

PHỤ LỤC I:
PHÂN CÔNG THEO DỐI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG QUY HOẠCH VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH
THÀNH PHỐ HUẾ THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (ĐÃ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ
1745/QĐ-TTg NGÀY 30/12/2023 VÀ SỐ 1481/QĐ-TTg NGÀY 29/11/2024)
(Kèm theo Chương trình số 194/CTr-UBND ngày 28/ 4 /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế)

STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch Thành phố	Đơn vị chủ trì(*)
1	Quan điểm, mục tiêu và các định hướng lớn tạo đột phá phát triển KT-XH; Danh mục các dự án quan trọng, ưu tiên của tỉnh; Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên; Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng	Sở Tài chính
2	Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; Phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng; Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất; Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên; Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3	Phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; Phương án phát triển vùng liên huyện; Phương án phát triển mạng lưới cấp nước liên huyện; Phương án phát triển các khu xử lý chất thải; Phương án phân bổ không gian các khu nghĩa trang; Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn; Bản đồ phát triển hệ thống cấp nước; Bản đồ quy hoạch thoát nước thải, nghĩa trang; Bản đồ phương án xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện	Sở Xây dựng
4	Phương án phát triển công nghiệp; Phương án phát triển cụm công nghiệp; Phương án phát triển mạng lưới cấp điện; Phương án phát triển thương mại, hạ tầng thương mại, hệ thống kết cấu hạ tầng xuất – nhập khẩu, logistics; Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngành công thương	Sở Công Thương

STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch Thành phố	Đơn vị chủ trì(*)
5	Phương án phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản; Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn; Phương án tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi liên huyện; Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp; Phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Phương án phát triển mạng lưới giao thông; Bản đồ quy hoạch ngành giao thông vận tải	Sở Xây dựng
7	Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp	BQL Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố
8	Phương án phát triển giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, an sinh xã hội; Hạ tầng Giáo dục nghề nghiệp, Lao động việc làm; An sinh xã hội; Hệ thống khu đào tạo; Bản đồ phương án phát triển ngành lao động	Sở Nội vụ/Sở Giáo dục và Đào tạo/Sở Y tế
9	Phương án phát triển giáo dục và đào tạo; Hạ tầng giáo dục - đào tạo; Bản đồ phát triển ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Phương án phát triển văn hóa và thể thao; Hạ tầng văn hóa và thể thao; Phương án phát triển hệ thống khu thể dục thể thao; khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; Bản đồ phương án phát triển ngành văn hóa	Sở Văn hóa và Thể Thao
11	Phương án phát triển du lịch; Hạ tầng du lịch; Hệ thống khu, điểm du lịch; Bản đồ tổ chức không gian lãnh thổ du lịch	Sở Du lịch
12	Phương án phát triển y tế; Hạ tầng Y tế - chăm sóc sức khỏe; Bản đồ phát triển hệ thống y tế	Sở Y tế
13	Phương án phát triển khoa học và công nghệ; Hạ tầng khoa học - công nghệ; Hệ thống khu nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ/Viện Nghiên cứu phát triển
14	Phương án phát triển thông tin và truyền thông, hạ tầng thông tin và truyền thông; Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngành thông tin và truyền thông	
15	Xác định khu an ninh; Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Công an thành phố

STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch Thành phố	Đơn vị chủ trì(*)
16	Xác định khu Quân sự; Phương án quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển KT-XH và nội dung tại Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30/5/2023 của Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
17	Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn	Sở Nội vụ
18	Phương án phát triển dịch vụ tài chính	Sở Tài chính phối hợp NHNN Khu vực 9 tại Huế
19	Phương án phát triển hệ thống cửa khẩu đường bộ	Sở Ngoại vụ
20	Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (sau khi được bổ sung)	Sở Nội vụ
21	Các phương án phát triển vùng huyện	Sở Xây dựng/UBND các quận, thị xã, huyện

Ghi chú: Trên cơ sở các nội dung tại Phụ lục này, các đơn vị chủ trì phân công các đơn vị trực thuộc trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình để: (1) Theo dõi triển khai thực hiện các nội dung, phương án phát triển ngành, lĩnh vực và (2) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC II:
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ TẠI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1745/QĐ-TTG NGÀY 30/12/2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Chương trình số 194/CTr-UBND ngày 28/ 4 /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá (*)
I	Kinh tế				
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân	%/năm		9 - 10	Sở Tài chính phối hợp Chi Cục thống kê, Viện Nghiên cứu phát triển
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản			3,5 - 4	
-	Công nghiệp – xây dựng			11,5 - 12,5	
-	Dịch vụ			10 -11	
2	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP	%	100		
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	5 - 7		
-	Công nghiệp – xây dựng	%	33,0 - 35		
-	Dịch vụ	%	54,0 - 56,0		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,0 - 8,0		
3	GRDP bình quân đầu người	USD	6.000		
4	Đóng góp vào GRDP một số lĩnh vực kinh tế quan trọng				
	Kinh tế số	%	30		Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Chi Cục thống kê, Viện Nghiên cứu phát triển
	Kinh tế biển	%	35 - 40		Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Chi Cục thống kê
	Năng suất của các nhân tố tổng hợp (TFP)	%	50		Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Chi Cục thống kê, Viện Nghiên cứu phát triển

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá (*)
5	Tốc độ tăng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân	%/năm		10	Sở Tài chính phối hợp Chi Cục thống kê
6	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân	%/năm		7 - 8	Sở Nội vụ phối hợp Chi Cục thống kê
7	Tỷ lệ đô thị hóa	%		70	Sở Xây dựng
8	Các chỉ số cải cách hành chính			Top đầu cả nước	
	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)				Sở Tài chính phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển
	Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)				Sở Nội vụ
	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)				Sở Nội vụ
	Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)				Sở Nội vụ
	Chỉ số chuyển đổi số (DTI)				Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp Viện Nghiên cứu phát triển
II	Các mục tiêu xã hội				
1	Dân số toàn tỉnh đến năm 2030 Tỷ lệ tăng dân số bình quân đạt %/năm	người %/năm	1.300.000	1,38	Sở Y tế phối hợp Chi Cục thống kê
2	Diện tích nhà ở bình quân đầu người khoảng		m ² sân/người;	33	Sở Xây dựng
3	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	19 - 20		Sở Y tế phối hợp Chi Cục thống kê
	Số giường bệnh/1 vạn dân	giường	120 - 121		Sở Y tế phối hợp Chi Cục thống kê

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá (*)
4	Duy trì chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh ở nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước			Top 10 cả nước	Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế phối hợp Chi Cục thống kê
5	Tuổi thọ trung bình người dân trên	tuổi		75	Sở Y tế
6	Tỷ lệ thất nghiệp dưới	%	2,1		Sở Nội vụ
	Tỷ lệ hộ nghèo dưới	%	1		Sở Nội vụ
7	Tỷ lệ đạt trường chuẩn quốc gia trên	%	93		Sở Giáo dục và Đào tạo
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75 - 80		Sở Nội vụ
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	50 - 55		Sở Nội vụ
9	Tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm	%	100		Sở Y tế
10	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	100		Sở Nông nghiệp và Môi trường
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	40		
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	10		
III	Các mục tiêu về môi trường				
1	Tỷ lệ che phủ rừng, nâng cao chất lượng rừng	%	57	57	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt toàn tỉnh	%	100		
3	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định	%	Gần 100		
4	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị tập trung	%	trên 60		Sở Xây dựng
	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải đạt tại các địa phương	%	trên 50		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá (*)
5	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường	%	100		Ban quản lý Khu kinh tế, Khu công nghiệp
	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường	%	100%		Sở Công Thương, UBND các quận, huyện, thị xã
6	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100		Sở Xây dựng
IV	Về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội				
	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”, cơ sở vững mạnh toàn diện.	%	95		Công an thành phố

Ghi chú: Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu được phân công tại Phụ lục này, các đơn vị chủ trì xác định lộ trình thực hiện, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và phân công các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình.

PHỤ LỤC III:
PHÂN CÔNG QUẢN LÝ, THAM MUỖ TRIỂN KHAI CÁC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN
VÀ CÁC QUY HOẠCH KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Chương trình số 194/CTr-UBND ngày 28/ 4 /2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Huế)

STT	Loại Quy hoạch	Đơn vị chủ trì
I	QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN	
1	Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 (đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định 108/QĐ-TTg ngày 26/01/2024 (Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024)	Sở Xây dựng; UBND các quận, huyện, thị xã theo phân cấp quản lý
2	Quy hoạch nông thôn (Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024)	
3	Triển khai Kế hoạch tổ chức lập quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2025-2030 theo Kế hoạch số 425/KH-UBND ngày 21/11/2024	
II	QUY HOẠCH CÓ TÍNH CHẤT KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH THEO PHỤ LỤC II LUẬT QUY HOẠCH	
II.1	Các loại Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương	
1	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (theo Luật Đất đai năm 2024)	Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã
2	Quy hoạch xây dựng (gồm: Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng)	Sở Xây dựng; Ban Quản lý Khu Kinh tế, Khu công nghiệp; UBND các quận, huyện, thị xã theo phân cấp
3	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP)	Sở Văn hóa và Thể thao
-	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn 2050	Trung tâm Bảo tồn di tích Cố đô Huế và các đơn vị, địa phương liên quan

STT	Loại Quy hoạch	Đơn vị chủ trì
4	Quy hoạch quảng cáo ngoài trời	Sở Văn hóa và Thể thao
5	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (Điều 63 Luật Viễn thông năm 2023) ¹	Sở Khoa học và Công nghệ
		

Ghi chú: Căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành đối với các loại quy hoạch tại Phụ lục này, các đơn vị chủ trì xác định cụ thể Danh mục các quy hoạch được thực hiện trên địa bàn tỉnh trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình, trong đó:

(1) Đối với các quy hoạch đã được phê duyệt: Phân công các đơn vị trực thuộc quản lý, triển khai, rà soát, điều chỉnh (nếu cần thiết) theo yêu cầu phát triển từng thời kỳ; (2) Đối với các quy hoạch được phép lập mới theo quy định của pháp luật: Dự kiến thời gian tổ chức lập các quy hoạch theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với yêu cầu về quản lý nhà nước và khả năng cân đối các nguồn lực thực hiện.

¹ Khoản 1 Điều 63 Luật Viễn thông năm 2023

Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động được lập ở địa phương là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành cụ thể hóa quy hoạch tỉnh, phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông

PHỤ LỤC IV
PHÂN CÔNG THEO DỐI TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG VÀ
CÁC QUY HOẠCH KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH (DO CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG LẬP)

(Kèm theo Chương trình số 194/CTr-UBND ngày 28 / 4 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
I	QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA VÀ QUY HOẠCH VÙNG		
1.	Quy hoạch tổng thể quốc gia	Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023	Sở Tài chính; các Sở, ngành theo lĩnh vực
2.	Quy hoạch không gian biển quốc gia	Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
3.	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021	
4.	QUY HOẠCH NGÀNH QUỐC GIA		
4.1	Quy hoạch mạng lưới đường bộ	Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021	Sở Xây dựng
4.2	Quy hoạch mạng lưới đường sắt	Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021	
4.3	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển	Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021	
4.4	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay	Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023	
4.5	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội	Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021	
4.6	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.7	Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia	Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023	Sở Công Thương
4.8	Quy hoạch phát triển điện lực	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023	
4.9	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt	Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023	
4.10	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông		Sở Khoa học và Công nghệ
4.11	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản	Đang lập theo Quyết định số 1321/QĐ-TTg ngày 31/8/2020)	
4.12	Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi	Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.13	Quy hoạch hệ thống du lịch	Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024	Sở Du lịch
4.14	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024	Sở Văn hóa và Thể

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
			thao
4.15	Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024	Sở Khoa học và Công nghệ
4.16	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm	Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 27/2/2025	Sở Giáo dục và Đào tạo
4.17	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025	
4.18	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 73/QĐ-Ttg ngày 10/02/2023	Sở Giáo dục và Đào tạo
4.19	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023	Sở Y tế
4.20	Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 31/8/2023	Sở Nội vụ
4.21	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.22	Quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế	Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024	Sở Y tế
4.23	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia	(Đang lập theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018)	Sở Tài chính
4.24	Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng	Theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước	
4.25	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023	
4.26	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn	Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024	Sở Xây dựng
4.27	Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh	Quyết định số 1573/QĐ-TTg ngày 05/12/2023	BCH Quân sự thành phố
4.28	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.29	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.30	Quy hoạch tài nguyên nước	Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.31	Quy hoạch khu vực dự trữ khoáng sản Quốc gia	Quyết định số 1277/QĐ-TTg ngày 01/11/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
4.32	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản	Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 19/7/2023	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương
4.33	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.34	Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia	Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.35	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.36	Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng	Văn bản mật	BCH Quân sự thành phố
4.37	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023	Công an thành phố
4.38	Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
4.39	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học	Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	QUY HOẠCH VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 05/4/2024	Các sở ngành
III	QUY HOẠCH CÓ TÍNH CHẤT KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH (DO CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG LẬP) THEO PHỤ LỤC II LUẬT QUY HOẠCH		
1.	Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia	Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/03/2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.	Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước	Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/03/2021	
3.	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh (lưu vực Sông Hương)	Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 08/01/2024	
4.	Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia	(Nếu có, căn cứ Luật số 28/2023/QH15)	
5.	Quy hoạch thủy lợi; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê	(Nếu có, căn cứ các Luật số 35/2018/QH14, 08/2017/QH14, 79/2006/QH11 và các Nghị định số 53/2019/NĐ-CP, 05/2022/NĐ-CP)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6.	Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai	(Nếu có, căn cứ các Luật số 60/2020/QH14 và 33/2013/QH13)	
7.	Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào	Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 14/10/2023	Sở Ngoại vụ
8.	Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22/8/2023	Sở Xây dựng

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
9.	Các Quy hoạch tuyến, ga đường sắt	(Nếu có, căn cứ Điều 3 Luật số 35/2018/QH14)	
10.	Quy hoạch Cảng hàng không Phú Bài		
11.	Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước	Quyết định số 140/QĐ-TTg ngày 16/01/2025	
12.	Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Thừa Thiên Huế	Đang lấy ý kiến	
13.	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ	(Đang lập theo Điều 5 Luật số 35/2024/QH15 – Luật Đường bộ	
14.	Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử	Quyết định số 245/QĐ-TTg ngày 05/02/2025	Sở Khoa học và Công nghệ
15.	Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia	Các Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013, 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021, 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024	
16.	Quy hoạch băng tần, Quy hoạch phân kênh tần số, Quy hoạch sử dụng kênh tần số	Các Quyết định phê duyệt của Bộ Thông tin và Truyền thông	
17.	Quy hoạch kho số viễn thông, Quy hoạch tài nguyên Internet	(căn cứ các Luật số 42/2009/QH12, 09/2022/QH15, 24/2023/QH15)	
18.	Quy hoạch chi tiết mạng lưới kho dự trữ quốc gia	(Nếu có, căn cứ Luật số 22/2012/QH13)	Sở Tài chính (p/h Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên)
19.	Quy hoạch hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng và cơ sở chăm sóc người khuyết tật	(Nếu có, căn cứ Luật số 51/2010/QH12)	Sở Y tế
20.	Quy hoạch cơ sở chăm sóc người cao tuổi	(Nếu có, căn cứ Luật số 39/2009/QH12)	
21.	Quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước	(Nếu có, căn cứ Luật số 28/2018/QH14 và 105/2016/QH13)	Sở Y tế
22.	Kính đề nghị các sở ban ngành và địa phương bổ sung thêm		

Ghi chú: Trên cơ sở các Quy hoạch tại Phụ lục này, các Sở, ngành phân công các đơn vị trực thuộc: (1) Theo dõi, triển khai đồng bộ các Quy hoạch/Kế hoạch thực hiện Quy hoạch trên địa bàn Thành phố (đối với các quy hoạch đã được phê duyệt); và (2) Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương theo ngành dọc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt khi có yêu cầu (đối với các quy hoạch chưa lập/chưa được phê duyệt) trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình.

PHỤ LỤC V
PHÂN CÔNG THAM MUỖ VÀ TRIỂN KHAI MỘT SỐ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN
(Kèm theo Chương trình số 19H/CTr-UBND ngày 28 / H /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cấp phê duyệt	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Ghi chú
I	Một số chương trình, đề án quan trọng thành phố Huế chủ trì						
1	Đề án Khu Công nghệ cao Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế)	2025	Thủ tướng Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Đề án	
2	Đề án Phát triển kinh tế xã hội vùng đầm phá Tam Giang – Cầu Hai đến năm 2030	2025	Thủ tướng Chính phủ	Sở Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề án	
3	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2026-2030	Sau khi Chính phủ phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất quốc gia kỳ cuối (2026-2030)	Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bộ TNMT	Kế hoạch	
4	Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 – 2030	2026	Thủ tướng Chính phủ	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ	Đề án	
5	Đề án xây dựng hồ sơ công nhận Khu du lịch quốc gia Lăng Cô - Cảnh Dương, tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	2028	Thủ tướng Chính phủ	Sở Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề án	
...	...	...	...	...	...	...	
II	Đề án tỉnh Thừa Thiên Huế được giao phối hợp						
1	Đề án phát triển thành phố Đà Nẵng, thành phố Vinh và thành phố Huế thành Trung tâm y tế chuyên sâu	2024	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Y tế	Sở Y tế	Đề án	
2	Đề án phát triển thành phố Đà Nẵng và thành phố Huế trở thành trung tâm văn hóa, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ	2024	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa và Thể thao	Đề án	
3	Đề án xây dựng Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia	2025	Thủ tướng Chính phủ	Đại học Huế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đề án	

TT	Nhiệm vụ	Thời gian hoàn thành	Cấp phê duyet	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm hoàn thành	Ghi chú
...	...	...	...	...	...	...	

PHỤ LỤC VI
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN DỰ KIẾN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ VÀ PHÂN KỲ ĐẦU TƯ THỜI KỲ 2021-2030
(Kèm theo Chương trình số 194 /CTr-UBND ngày 28 / 4 /2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

A. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngân sách

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
1	Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông (*)	x	x	Sở Xây dựng
2	Đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam (*)	x		Sở Xây dựng
3	Nâng cấp quốc lộ 49A đoạn Thuận An - A Lưới (*)	x	x	Sở Xây dựng
4	Nâng cấp cửa khẩu Hồng Vân - Cô Tài và cửa khẩu A Đớt - Tà Vàng trở thành các cửa khẩu quốc tế; nâng cấp lối mở Hồng Thái - Sê Sáp thành cửa khẩu phụ	x	x	Sở Ngoại Vụ/ Sở Xây dựng
5	Quốc lộ 49D từ Cảng Điền Lộc đến quốc lộ 49, Hương Trà (*)	x	x	Sở Xây dựng
6	Mở rộng hầm Phước Tượng, Phú Gia (*)	x	x	Sở Xây dựng
7	Nâng cấp Sân bay Quốc tế Phú Bài (*)	x		Sở Xây dựng
8	Nâng cấp tuyến vận tải thủy chính tuyến phá Tam Giang đến đầm Cầu Hai đạt tiêu chuẩn cấp III	x	x	Sở Xây dựng
9	Dự án hồ chứa nước Thủy Cam	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường
10	Dự án hồ chứa nước Ô Lâu Thượng	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường
11	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện quốc tế cơ sở 2	x	x	Sở Y tế
12	Xây dựng Viện Công nghệ sinh học - Đại học Huế tại thị xã Hương Trà	x	x	Đại học Huế/Sở Khoa học và Công nghệ
13	Xây dựng, nâng cấp đập ngăn mặn Cửa Lác, kết hợp giao thông đường bộ (nối quốc lộ 49B – đường Tây phá)	x	x	Sở Xây dựng
14	Dự án sửa chữa, nâng cấp đập Tháo Long (nâng cấp thay mới 10 cửa van và thiết bị đóng mở dự phòng)	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
15	Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thừa Thiên Huế và cầu qua cửa Thuận An	x	x	Sở Xây dựng
16	Đường La Sơn - Chân Mây	x	x	Sở Xây dựng
17	Chống sạt lở bờ biển, bờ sông (sông Hương, sông Bồ, sông Ô Lâu, sông Nong, sông Truồi, sông Cầu Hai, sông Bù Lu...)	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường
18	Đê chắn sóng phía Tây cảng Chân Mây	x	x	Sở Xây dựng
19	Đê chắn sóng phía Bắc cảng Chân Mây (giai đoạn 3)	x		Sở Xây dựng
20	Đường và cầu Hà Trung (đường La Sơn - Hà Trung)	x		Sở Xây dựng
21	Cầu Vĩnh Tu	x		Sở Xây dựng
22	Cầu nối Phú Đa đi xã Vinh Xuân	x	x	Sở Xây dựng
23	Tuyến Tây phá Tam Giang - Cầu Hai từ Phong Bình (Phong Điền) - Vinh Hiền (Phú Lộc)	x	x	Sở Xây dựng
24	Nâng cấp đường 74 (Nam Đông - A Lưới)	x	x	Sở Xây dựng
25	Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối huyện Quảng Điền và thị xã Hương Trà; tuyến đường huyện Quảng Điền kết nối với thành phố Huế; tuyến đường kết nối trung tâm huyện Phú Vang với thành phố Huế	x		Sở Xây dựng
26	Hệ thống đường thủy nội địa kết nối Khu Lăng Cô - Cảnh Dương đến vùng đầm phá Tam Giang - Cầu Hai	x	x	Sở Xây dựng
27	Nhựa hóa, bê tông hóa 100% đường huyện xã	x	x	Sở Xây dựng
28	Xây dựng Tuyến kênh từ hồ Hòa Mỹ cấp nước vùng cát Phong Quảng Điền	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường
29	Tuyến kênh từ cống đập Tả Trạch xuống sông Nông 1,52m ³ /s, chiều dài tuyến dự kiến 5,7 km	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường
30	Tuyến ống chuyên nước từ hồ Truồi sang vùng Nam Phú Lộc cấp cho khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
31	Hệ thống thu gom nước thải và Nhà máy xử lý nước thải khu vực Bắc Sông Hương	x	x	Sở Nông nghiệp và Môi trường
32	Khu xử lý chất thải rắn tập trung phía Bắc tại xã Hương Bình, thị xã Hương Trà	x		Sở Nông nghiệp và Môi trường
33	Cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước hiện có. Đầu tư xây mới các nhà máy nước: Lộc Bồn, Hương Vân, Phong Thu 2, Lộc Thủy, Nam Đông 2, A Sáp, A Lin, Lâm Đốt, ... và một số nhà máy (trạm) cấp nước sạch khác tại các địa phương vùng sâu, vùng xa có địa hình bị chia cắt	x	x	Sở Xây dựng
34	Dự án di dời dân cư khu vực 1 Kinh thành Huế và dân cư sinh sống trong các công trình di tích còn lại	x	x	UBND Quận Phú Xuân
35	Dự án xây dựng các khu tái định cư phục vụ di dời dân cư khu vực 1 Kinh thành Huế và dân cư sinh sống trong các công trình di tích còn lại	x	x	UBND Quận Phú Xuân
36	Trùng tu Quần thể di tích Cố đô Huế và các dự án khác theo Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	x	x	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế
37	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Điều phối ghép tạng và Bảo trì ghép mô	x		Bệnh viện Trung ương Huế/Sở Y tế
38	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm các Trường - Viện tại khu đô thị An Vân Dương	x		Đại học Huế/Sở Giáo dục và Đào tạo
39	Hạ tầng Khu quy hoạch Đại học Huế tại Trường Bìa	x	x	Đại học Huế/Sở Giáo dục và Đào tạo
40	Dự án “Đầu tư hạ tầng Bảo tàng thiên nhiên duyên hải miền Trung”	x	x	Sở Khoa học và Công nghệ
41	Hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung (Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung)	x	x	Sở Khoa học và Công nghệ
42	Đô thị Phong Điền	x	x	Sở Xây dựng/UBND Thị xã Phong Điền
43	Đô thị Chân Mây Lăng Cô	x	x	Sở Xây dựng /UBND huyện Phú Lộc

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
44	Đường 71 (Phong Điền - A Lưới)	x	x	Sở Xây dựng
45	Quốc lộ 49E từ quốc lộ 1, Phú Lộc đến Cửa khẩu A Đót	x	x	Sở Xây dựng
46	Quốc lộ 49F từ quốc lộ 49B, Phong Điền đến Cửa khẩu Hồng Vân	x	x	Sở Xây dựng

B. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
I	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT, GIAO THÔNG			
1	Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, làng nghề	x	x	
1.1	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu A - KCN Phong Điền			Ban Quản lý Kinh tế, công nghiệp
1.2	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN số 02 và khu PTQ Chân Mây			Ban Quản lý Kinh tế, công nghiệp
1.3	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Phú Đa			Ban Quản lý Kinh tế, công nghiệp
1.4	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Quảng Vinh			Ban Quản lý Kinh tế, công nghiệp
1.5	Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN La Sơn mở rộng			Ban Quản lý Kinh tế, công nghiệp
1.6	Các dự án đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN khác tại KKT CMLC			Ban Quản lý Kinh tế, công nghiệp
1.7	Đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng tại KCN Tứ Hạ giai đoạn 2b			Ban Quản lý Kinh tế, công nghiệp
1.8	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Điện Lộc			UBND Thị xã Phong Điền/Sở Công thương

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
1.9	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Điền Lộc 2			UBND thị xã Phong Điền/Sở Công thương
1.10	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Sơn Xuân Mỹ			UBND Thị xã Phong Điền/Sở Công thương
1.11	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Thủy Bằng			UBND Quận Thuận Hoá/Sở Công thương
1.12	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Hương An			UBND Quận Phú Xuân /Sở Công thương
1.13	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Thủy Phương 2			UBND Thị xã Hương Thủy/Sở Công thương
1.14	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Tứ Hạ			UBND Thị xã Hương Trà/Sở Công thương
1.15	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Hương Văn 1			
1.16	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Hương Văn 2			
1.17	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Hương Xuân			
1.18	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Hương Vân			
1.19	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Hương Phú			UBND Huyện Phú Lộc/Sở Công thương
1.20	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Hương Phú 2			
1.21	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Kon Tôm Hồng Thượng			UBND Huyện A Lưới/Sở Công thương
1.22	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN La Sơn			UBND Huyện Phú Lộc/Sở Công thương
1.23	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Cầu Hai			UBND Huyện Phú Lộc/Sở Công thương
1.24	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Giang Hải			
1.25	Đầu tư xây dựng và kinh doanh HTKT CCN Điền Hoà			
1.26	Các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, làng nghề theo Phương án phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp, cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 30/12/2023			Sở Công thương

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
2	Cầu cảng, bến cảng Phong Điền	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/UBND Thị xã Phong Điền
2.1	Bến cảng số 1 (thuộc Khu bến Phong Điền)			
2.1	Bến cảng số 2 và 3 (thuộc Khu bến Phong Điền)			
3	Các dự án đầu tư cầu cảng, bến cảng tại khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô; các dự án cảng chuyên dụng phục vụ các dự án năng lượng	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/ UBND Huyện Phú Lộc
3.1	Đầu tư xây dựng bến tổng hợp - container số 4 và 5 Cảng Visco Chân Mây			
3.2	Đầu tư xây dựng Bến số 6 Cảng Chân Mây			
3.3	Đầu tư xây dựng Bến số 7,8,9,10 Cảng Chân Mây			
3.4	Cảng cạn Chân Mây			
3.5	Cảng cạn Phú Lộc			
4	Xây dựng các bến thủy nội địa vùng đầm phá, sông ngòi	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
II	ĐẦU TƯ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP, NĂNG LƯỢNG			
1	Dự án Kho, cảng LNG Chân Mây		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Công thương
2	Khu liên hợp sản xuất công nghiệp kính		x	
3	Trung tâm hóa dầu công nghiệp Phong Điền		x	
4	Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp và kho cảng LNG Phong Điền		x	
5	Nhà máy xi măng Phong Điền và vùng nguyên liệu	x	x	
6	Điện mặt trời Phong Hòa		x	
7	Tổ hợp sản xuất, lắp ráp ô tô	x	x	
8	Tổ hợp nhà máy sản xuất điện tử, linh kiện điện, điện lạnh, điện tử gia dụng	x	x	
9	Tổ hợp nhà máy sản xuất dụng cụ, vật tư y tế; dụng cụ thể dục, thể thao	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Văn hoá, Thể thao/Sở Công thương

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
10	Dự án chế biến sâu từ cát trắng	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường/Sở Công thương
10.1	Chế biến sâu từ cát trắng tại CCN Điền Lộc			
10.2	Chế biến sâu từ cát trắng tại CCN Điền Lộc 2			
10.3	Nhà máy chế biến cát thạch anh công nghệ cao creanza			
10.4	Nhà máy sản xuất đá thạch anh cao cấp Thịnh Quang			
10.5	Nhà máy sản xuất kính hoa siêu trắng Đạt Phương			
10.6	Nhà máy sản xuất men frit			
10.7	Và một số dự án khác			
11	Dự án sản xuất đồ uống, chế biến thực phẩm	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Công thương
12	Nhà máy chế biến dược liệu, thuốc, mỹ phẩm	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường
13	Dự án công nghiệp chế biến chế tạo, cơ khí chính xác	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Công thương
14	Nhà máy điện sinh khối Hương Trà		x	
15	Dự án Nhà máy Thép xanh Chân Mây	x	x	
16	Tổ hợp Nhà máy cán nguội chế biến sâu	x	x	
17	Dự án Nhà máy điện khí LNG và Trạm điện 500 KV		x	
18	Dự án Nhà máy sản xuất Hydro		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
19	Dự án hệ thống băng tải vận chuyển than đá từ A Lưới đến Phong Điền (bao gồm các kho bãi tập kết và các hạng mục phụ trợ khác)		x	
III	THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ, DU LỊCH			
1	Tổ hợp thương mại dịch vụ tại khu đất ký hiệu TM-DV4 nút giao vòng xuyên Võ Nguyên Giáp - Tổ Hữu	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
2	Vòng xoay trên không tại nút giao vòng xuyên Võ Nguyên Giáp - Tổ Hữu	x	x	
3	Khách sạn, resort tiêu chuẩn 5 sao tại phường Thủy Vân	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Du lịch

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
4	Trung tâm bảo dưỡng máy bay	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
5	Khu du lịch nghỉ dưỡng Phú Diên 1, 2, 3, 4	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Du lịch
6	Khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng kết hợp khu dân cư Diên Hòa		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Du lịch/Sở Xây dựng
7	Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp phía Bắc (Bàu Co)		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Công thương
8	Khu du lịch sinh thái và sân golf Thanh Tân	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Du lịch/Sở Xây dựng
9	Khu phức hợp du lịch nghỉ dưỡng kết hợp dân cư Vinh Hải	x	x	
10	Khu du lịch nghỉ dưỡng Vinh Hiền		x	
11	Khu dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp ở Bạch Mã	x	x	
12	Dự án khách sạn cao cấp tại khu đất 22 - 24 - 26 - 30A Lê Lợi	x		
13	Dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ, khách sạn cao cấp tại số 8 - 10 Phan Bội Châu và 19 Nguyễn Huệ, thành phố Huế	x		
14	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Quảng Công	x	x	
15	Khu đô thị sân golf Hương Thủy (Khu đô thị, sân golf phía Tây Hồ Châu Sơn)	x	x	
16	Khu sân golf và dịch vụ đi kèm Hương Thủy (Khu quần thể sân golf - làng du lịch sinh thái phong cảnh Việt Nam)	x	x	
17	Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf cao cấp	x	x	
18	Khu du lịch nghỉ dưỡng, bảo tàng thiên nhiên và sân golf Ngũ Hồ		x	
19	Tổ hợp khu du lịch nghỉ dưỡng đô thị, sân golf Phong Điền		x	
20	Khu du lịch nghỉ dưỡng, sân golf cao cấp Phú Vang	x	x	
21	Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf (Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf tại Hương Thọ - Bình Thành)		x	

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
22	Khu du lịch sinh thái và sân gôn Phú Lộc	x	x	
23	Khu du lịch nghỉ dưỡng - sân gôn Nam Đông (Sân gôn Thác Phươn)		x	
24	Khu du lịch dịch vụ nghỉ dưỡng - sân gôn Nam Đông (Khu du lịch nghỉ dưỡng - sân gôn La Vân)		x	
25	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Hai Nhất - Ta Rinh		x	
26	Khu du lịch Lăng Cô, đầm Lập An, Bãi Cả, Bãi Chuối, Hói Dừa, Hói Mít, Cảnh Dương,...		x	
26.1	<i>Khu du lịch Bãi Cả, Bãi Chuối, Hói Dừa, Hói Mít</i>			
26.2	<i>Khu du lịch biển Lăng Cô - đầm Lập An</i>			
26.3	<i>Và một số dự án khác</i>			
IV	GIÁO DỤC, DẠY NGHỀ, Y TẾ			
1	Thành phố giáo dục quốc tế		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tổ hợp giáo dục tại khu E	x	x	
3	Dự án giáo dục tại khu đất có ký hiệu GD09, phường Hương Sơ	x	x	
4	Trường học quốc tế chất lượng cao	x	x	
5	Bệnh viện Quốc tế	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Y tế
6	Khu Y tế công nghệ cao		x	
7	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	x	x	
8	Khu y tế kết hợp nghỉ dưỡng	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Y tế/Sở Du lịch
V	VĂN HÓA, THỂ THAO, MÔI TRƯỜNG			
1	Khu văn hoá đa năng tại Khu đất CV1-CV3	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Văn hoá, Thể thao
2	Dự án tại khu đất có ký hiệu TH4 thuộc khu A – khu đô thị An Vân Dương	x	x	
3	Khu văn hóa đa năng ngoài công lập Thủy Xuân	x	x	
4	Khu không gian văn hóa Bãi bồi Lương Quán	x	x	

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
5	Các trung tâm văn hóa chuyên đề, bảo tàng, các thiết chế, công trình văn hoá, hạ tầng kinh tế, xã hội, du lịch, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu theo Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Quần thể di tích Cố đô Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	x	x	
6	Đầu tư khu bảo tàng nhà rường Huế tại làng nghề Mỹ Xuyên		x	
7	Trung tâm hội nghị, hội thảo, hội chợ triển lãm quốc tế		x	
8	Khu công viên nghĩa trang sinh thái	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
9	Các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp văn hoá (Quảng cáo; Thủ công mỹ nghệ; Điện ảnh; Thời trang; Nghệ thuật biểu diễn; Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; Truyền hình và phát thanh; Du lịch văn hóa,...)	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Văn hoá, Thể thao/Sở Du lịch/Sở Công thương
VI	KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN, NHÀ Ở			
1	Khu đô thị phía Nam sông Như Ý	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
2	Tổ hợp thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở gồm các khu đất có ký hiệu OTM4, OTM6, LK16, LK17, CC12, CX2 tại nút giao vòng xuyên Võ Nguyên Giáp – Tổ Hữu	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/Sở Công thương
3	Dự án Tổ hợp nhà ở, thương mại, dịch vụ tại khu đất phía trước nhà thi đấu Bà Triệu	x		TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
4	Khu đô thị phía Bắc phường Hương Long, An Hoà, Kim Long, Hương An	x	x	
5	Dự án tại khu vực Nhà máy xi măng Long Thọ và khu vực lân cận	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
6	Dự án Tổ hợp nhà ở - thương mại, dịch vụ tại 38 Hồ Đắc Di	x		TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/Sở Công thương

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
7	Dự án Tổ hợp đô thị thương mại dịch vụ, khách sạn cao cấp tại khu vực Hùng Vương, Lê Quý Đôn, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thị Minh Khai		x	
8	Dự án Tổ hợp nhà ở kết hợp thương mại dịch vụ tại đường Hùng Vương, Đống Đa (tại khu đất toà nhà Tỉnh uỷ và công an thành phố Huế)		x	
9	Khu đô thị phía Bắc, phường An Hòa, Hương Sơ và Hương Vinh	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
10	Khu đô thị Hương Long, An Hoà, Kim Long	x	x	
10.1	<i>Khu đô thị đường Sư Vạn Hạnh</i>			
10.2	<i>Khu du lịch kết hợp ở tại khu đất cạnh chùa Thiên Mụ</i>			
10.3	<i>Khu dân cư xen ghép nhà ở kết hợp dịch vụ, thương mại, văn phòng tại Hương Long</i>			
11	Khu đô thị Bàu Vá	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
12	Khu đô thị du lịch chữa bệnh Khu vực Mỹ An	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Y tế/Sở Du lịch
13	Khu đô thị biển Thuận An	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
14	Khu đô thị sinh thái ven sông Phở Lợi	x		
15	Khu đô thị sinh thái Thanh Tiên	x	x	
16	Khu đô thị Hương Xuân	x	x	
17	Dự án khu đô thị Hương Vãn	x	x	
18	Khu đô thị Hồ Châu Sơn – phía Đông	x	x	
19	Khu đô thị cảng hàng không quốc tế Phú Bài	x	x	
20	Khu đô thị sinh thái Thủy Phương	x	x	
20.1	<i>Dự án tại khu vực Cánh đồng Thanh Lam, phường Thủy Phương</i>			
20.2	<i>Khu đô thị sinh thái Thủy Phương (tại cánh đồng Thanh Lam)</i>			

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
20.3	<i>Khu đô thị Thủy Phương thuộc khu vực Cánh đồng Thanh Lam, thị xã Hương Thủy (đọc trực Tổ Hữu đi sân bay)</i>			
21	Dự án khu đô thị sinh thái khu vực Thủy Thanh và khu vực lân cận	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
22	Dự án Khu đô thị Thanh Toàn	x	x	
22.1	<i>Khu đô thị nhà ở xã hội tập trung tại khu đô thị sinh thái Thanh Toàn</i>			
22.2	<i>Khu đô thị sinh thái Thanh Toàn, xã Thủy Thanh</i>			
22.3	<i>Dự án khu vực thuộc khu đô thị sinh thái Thanh Toàn, xã Thủy Thanh</i>			
22.4	<i>Khu đô thị sinh thái tại xã Thủy Thanh, thị xã Hương Thủy (thuộc Khu đô thị sinh thái Thanh Toàn)</i>			
23	Khu phức hợp Đô thị, khu nghỉ dưỡng Khu D – An Vân Dương		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
24	Khu đô thị mới Triều Thủy Khu E – An Vân Dương	x	x	
25	Khu đô thị Phú Dương, Phú Thượng, Phú Mỹ	x	x	
26	Khu dân cư Phú Diên 1, 2, 3	x	x	
27	Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Vinh An	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/Sở Y tế/Sở Du lịch
28	Khu đô thị Phú Hồ	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
29	Khu đô thị du lịch sinh thái tại khu vực đầm Hà Trung	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
30	Khu dân cư – dịch vụ Khu công nghiệp Phong Điền		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
31	Dự án khu phức hợp du lịch, đô thị Điền Lộc		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/Sở Du lịch
32	Nhà ở xã hội Phong Hiền	x		TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
33	Khu nhà ở sinh thái khu vực Ngũ Hồ	x		TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/Sở Du lịch
34	Khu đô thị du lịch ven biển Điền Lộc	x	x	
35	Dự án khu dân cư Thương mại Hạ Cảng		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
36	Khu đô thị sinh thái hồ cây Mang		x	
37	Dự án khu dân cư sinh thái phía Tây thị trấn Phong Điền	x	x	
38	Dự án Khu dân cư thương mại khu vực An Lỗ	x	x	
39	Dự án khu nhà ở mật độ thấp tại thị trấn Phong Điền		x	
40	Khu dân cư phía Đông đường Nguyễn Vĩnh	x		
41	Khu phức hợp đô thị, nghỉ dưỡng Quảng Ngạn	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng/Sở Y tế
42	Khu phức hợp đô thị - nghỉ dưỡng Hải Dương, Quảng Công	x	x	
43	Khu dân cư Quảng Công 1, 2, 3	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Xây dựng
44	Khu dân cư Vĩnh Hiền		x	
45	Dự án xây dựng Khu dân cư và thương mại trung tâm Khe Tre	x	x	
46	Khu đô thị Chân mây, Lăng Cô, Cảnh Dương	x	x	
VII	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG			
1	Khu công nghệ cao		x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Khoa học và Công nghệ
2	Khu công viên phần mềm, công nghệ thông tin tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế	x	x	
3	Khu công viên khoa học		x	
4	Trung tâm dữ liệu số	x	x	
5	Khu công nghệ và sản xuất phần mềm	x	x	
6	Trung tâm nghiên cứu và phát triển công nghệ thông tin (thuộc phạm vi dự án Khu đô thị, du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và sân golf tại xã Hương Thọ, thành phố Huế và xã Bình Thành, thị xã Hương Trà)	x	x	
VIII	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN			

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
1	Dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bảo tồn, phục tráng và phát triển cây ăn quả; trang trại nông nghiệp sạch, nông nghiệp tuần hoàn công nghệ cao, trồng trọt công nghệ cao; trung tâm thực nghiệm, sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, vô cơ	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường
1.1	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bảo tồn, phục tráng và phát triển cây quýt Hương Cần 1			
1.2	Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bảo tồn, phục tráng và phát triển cây quýt Hương Cần 2			
1.3	Và một số dự án khác			
2	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường
2.1	Trung tâm thực nghiệm giống cây trồng và dịch vụ ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp tại Hương Trà			
2.2	Và một số dự án khác			
3	Dự án nuôi trồng, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường/Sở Công thương
3.1	Nuôi tôm siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao tại xã Điền Hương			
3.2	Và một số dự án khác			
4	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; các chốt kiểm dịch động vật	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường/Sở Công thương
4.1	Dự án xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tại Hương Trà			
4.2	Trang trại chăn nuôi công nghệ cao A Lưới			
4.3	Và một số dự án khác			TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường

Stt	Tên dự án	Phân kỳ đầu tư		Đơn vị chủ trì theo dõi
		2024-2025	2026-2030	
5	Dự án sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, giống vật nuôi, giống cây lâm nghiệp, giống thủy sản, phát triển giống cây trồng lâm nghiệp công nghệ cao	x	x	
6	Dự án trồng rừng bền vững, trồng rừng gỗ lớn, phát triển kinh tế dưới tán rừng	x	x	
6.1	<i>Trồng rừng và khai thác dược liệu dưới tán rừng tại xã Hồng Hạ và Hương Nguyên</i>			
6.2	<i>Dự án trồng rừng bền vững, trồng rừng gỗ lớn, phát triển kinh tế dưới tán rừng tại Hương Trà</i>			
6.3	<i>Trồng cây dược liệu dưới tán rừng tại xã Bình Tiến</i>			
6.4	<i>Và một số dự án khác</i>			
7	Xây dựng trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá, chợ đầu mối thủy sản	x	x	TTXTĐTTM-HTDN/Sở Nông nghiệp và Môi trường/Sở Công thương

Ghi chú:

- (*) Theo kế hoạch đầu tư của Bộ Giao thông vận tải.
- Về quy mô, diện tích đất sử dụng, tổng mức đầu tư của các dự án trong danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ.
- Ngoài các dự án quan trọng được xác định trong danh mục trên, danh mục các dự án cần thiết khác cho các ngành và địa phương được xác định trong các phương án phát triển chuyên ngành và phương án phát triển các huyện/thị xã/thành phố kèm theo trong Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và có thể tiếp tục được bổ sung ở các bước quy hoạch chung đô thị, quy hoạch xây dựng vùng huyện hoặc các đề án chuyên ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
- Đối với các dự án tại Phụ lục VI - A, đề nghị các sở ngành chủ trì theo dõi chủ động phối hợp cơ quan trung ương chủ quản (đối với các dự án do cơ quan trung ương đầu tư trên địa bàn từ số thứ tự 1 đến 14) chủ động phối hợp các sở ngành (Sở Tài chính) và địa phương liên quan (đối với dự án do còn lại của Phụ lục VI-A do Thành phố quản lý) dự kiến quy mô, dự kiến tổng mức đầu tư, báo cáo tiến độ đến nay
- Đối với các dự án tại Phụ lục VI - B, đề nghị các sở ngành chủ trì theo dõi chủ động phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp và các sở ban ngành liên quan dự kiến quy mô, dự kiến tổng mức đầu tư, phân kỳ đầu tư và báo cáo tiến độ đến nay...